

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày 29-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hợp;

Bà Lương Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phù Trung Tướng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang V; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 13/12/1983, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; vợ: Nông Thị N; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 04 tháng 9 năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử 09 tháng tù cho hưởng án treo, 18 tháng thử thách về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

- Ngày 13 tháng 11 năm 2008 Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của bản án năm 2007 (9 tháng + 6 tháng = 15 tháng) tù giam.

- Ngày 18 tháng 11 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử 09 tháng tù giam về Tội trộm cắp tài sản; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 01/12/2018 đến ngày 20/12/2018 cho gia đình bảo lãnh tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn Thị L; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 10/9/1962, tại Hưng Yên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm M, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nơi tạm trú sinh sống: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); chồng: Bùi Văn N1 (đã chết); con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, hình sự; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 01/12/2018 đến ngày 14/12/2018 cho gia đình bảo lãnh tại ngoại. Có mặt.

3. Đoàn Văn T; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 11/12/1988, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: Số nhà x, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn C1 và bà Lê Thị H; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Ngày 01 tháng 6 năm 2018 bị Công an tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính, phạt 20.000.000 đồng; Tiền án: Không; nhân thân:

- Ngày 27/6/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù giam về tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

- Ngày 18/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù giam về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Ngày 15/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 36 tháng tù giam về Tội buôn lậu; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 03/12/2018 đến ngày 18/12/2018 cho gia đình bảo lãnh tại ngoại. Có mặt.

4. Nông Văn D; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 16/4/1989, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn N2 và bà Lý Thị B1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, hình sự; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 24/12/2018 đến ngày 25/12/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Hoàng Thị L1; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 11/9/1971, tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ (đã chết) và bà La Thị T3; chồng: Chưa có; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, hình sự; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/01/2019. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

Anh Hoàng Văn B2, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 ngày 01/12/2018 Tổ Công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong khi đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang tại quán cơm của bà Nguyễn Thị L có các đối tượng đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa gồm: Nguyễn Quang V, Đỗ Minh C2, Nguyễn Thị L; ngoài ra có một số đối tượng đánh bạc đã chạy thoát. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; có sự chứng kiến của ông Hoàng Văn B2. Thu giữ tại hiện trường đánh bạc gồm: 01 (một) bát con bằng sứ, 01 (một) đĩa sứ, 04 (bốn) con vị bằng quân bài cắt hình tròn, 01 (một) chiếc chăn len màu đỏ và số tiền: 11.650.000 (mười một triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng. Trong quá trình điều tra xác định Đoàn Văn T là đối tượng tham gia việc đánh bạc nêu trên, ngày 03/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định Khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đoàn Văn T.

Ngoài ra còn tạm giữ những đồ vật, tài sản của các đối tượng như sau:

1. Đoàn Văn T: 01 (một) ví da đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Văn T, nơi cấp Công an tỉnh Lạng Sơn, cấp ngày 02/10/2017; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Văn T, nơi cấp Công an tỉnh Lạng Sơn, cấp ngày 25/9/2018; số tiền 530.000 (năm trăm ba mươi nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại IPHONE 6 màu vàng, đã qua sử dụng;

2. Nguyễn Quang V: 70 (bảy mươi) tờ tiền Polyme mệnh giá 50.000 (năm mươi nghìn) đồng (3.500.000 ba triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại IPHONE 6 màu trắng, đã qua sử dụng;

3. Đỗ Minh C2: 01 điện thoại NOKIA 1280 màu đen, đã qua sử dụng; số tiền: 21.480.000 (hai mươi một triệu bốn trăm tám mươi nghìn) đồng.

Quá trình mở rộng điều tra vụ án, Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành khởi tố thêm các bị can Nông Văn D, Hoàng

Thị L1 là những đối tượng tham gia trong vụ đánh bạc và áp dụng biện pháp ngăn chặn, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Quang V khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 01/12/2018 Nguyễn Quang V, đi bộ từ nhà sang quán cơm của bà Nguyễn Thị L, ở thôn K, xã T, huyện V, khi đến quán bà L thì V thấy mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa, nhằm mục đích sát phạt nhau bằng tiền, không biết ai là người chuẩn bị dụng cụ và tổ chức việc đánh bạc, xóc bạc không có người canh gác, trước khi tham gia đánh bạc không có người thu tiền hồ. Nguyễn Quang V đồng ý tham gia và lấy dụng cụ đánh bạc gồm: 01 bát con bằng sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị trên tử kính trong quán của bà Nguyễn Thị L đặt xuống bàn ăn cơm và V đã bỏ ra số tiền 8.500.000 (tám triệu năm trăm nghìn) đồng để cầm cái “xóc đĩa” đánh bạc với các con bạc là: Đỗ Minh C2, Đoàn Văn T, Nguyễn Thị L, Nông Văn D và Hoàng Thị L1. Mỗi ván V thu lấy hết số tiền của các con bạc đặt ở bên bị thua và trả tiền cho các con bạc đặt tiền ở bên T theo tỷ lệ 1 ăn 1, nếu còn thừa thì người cầm cái được hưởng số tiền đó, nếu thiếu thì V phải lấy tiền của mình bù vào để đủ trả cho những người đặt tiền ở bên thắng, khi đang đánh bạc thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Đoàn Văn T khai nhận khoảng 10 giờ ngày 01/12/2018, Đoàn Văn T đi vào quán cơm của Nguyễn Thị L để ăn cơm; khi vào quán thấy Nguyễn Quang V đang dọn bàn và cầm bộ bát, đĩa xuống bàn để cầm cái đánh bạc xóc đĩa cùng mọi người; T sử dụng số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng tham gia đánh bạc nhiều ván, mỗi ván đánh từ 100.000 (một trăm nghìn đồng) đồng, khi đang đánh bạc thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra bị can Đỗ Minh C2 khai nhận khoảng 11 giờ ngày 01/12/2018, Đỗ Minh C2 đi vào quán cơm của Nguyễn Thị L thì thấy có khoảng 4 đến 5 người đang đánh bạc, xóc đĩa ăn tiền ở trong quán; sau đó lấy ra 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng để tham gia đánh bạc; mỗi ván đánh từ 100.000 (một trăm nghìn) đồng đến 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, khi đang đánh bạc thì bị bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra bị báo Nguyễn Thị L khai nhận khoảng 11 giờ ngày 01/12/2018, Nguyễn Thị L đang bán hàng cơm tại quán thì thấy V đi vào quán mua 01 bao thuốc lá, một lúc sau thấy V lấy bát, đĩa, quân vị xuống bàn và cầm cái xóc đĩa ăn tiền với một số người ở trong quán; khoảng 30 phút sau L dùng số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng tham gia đánh bạc cùng mọi người, tham gia đánh bạc khoảng 08 ván; mỗi ván đánh 50.000 (năm mươi nghìn) đồng, khi đang đánh bạc thì bị bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra bị báo Nông Văn D khai nhận khoảng 11 giờ ngày 01/12/2018, Nông Văn D đi vào quán cơm của Nguyễn Thị L; khi vào quán thì thấy Nguyễn Quang V, là người cầm cái đánh bạc xóc đĩa; sau đó D dùng số tiền 400.000 đồng cùng tham gia đánh bạc nhiều ván; mỗi ván đặt từ 10.000 (mười nghìn) đồng đến 100.00 (một trăm nghìn) đồng, đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, D chạy thoát. Đến ngày 24/12/2018 Nông Văn D đến Công an huyện Văn Lãng đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Hoàng Thị L1 khai nhận khoảng 10 giờ ngày 01/12/2018, Hoàng Thị L1 là người làm thuê đang bán hàng tại quán cơm của Nguyễn Thị L thì thấy có khoảng 5 đến 6 người đến quán, sau đó thấy Nguyễn Quang V là người cầm cái đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ở trong quán cơm; một lúc sau thì Hoàng Thị L1 dùng số tiền 300.000 đồng tham gia đánh nhiều ván, mỗi ván đặt từ 30.000 (ba mươi nghìn) đồng đến 50.000 (năm mươi nghìn) đồng, bị thua hết tiền nên ra ngoài cửa quán dọn dẹp, thấy Công an ập vào bắt quả tang, L1 bỏ chạy thoát.

Đối với Đỗ Minh C2 - sinh năm 1976, nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; do đã hết thời hạn tạm giam, ngày 28/02/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng đã thay đổi biện pháp ngăn chặn, ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; sau đó bị can Đỗ Minh C2 đã bỏ trốn, không có mặt tại địa phương, không xác định được bị can ở đâu, ngày 02/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Văn Lãng đã ra Quyết định Truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Thị L, Đoàn Văn T, Nông Văn D, Hoàng Thị L1 ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về Tội đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Thị L, Đoàn Văn T, Nông Văn D, Hoàng Thị L1 về Tội đánh bạc và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị L, Nông Văn D, Hoàng Thị L1 (*bị cáo L1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự*) với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng; áp dụng khoản 1 Điều 321 điểm s khoản 1 Điều 51; và các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Quang V mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù giam; bị cáo Đoàn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù giam.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Thị L, Đoàn Văn T, Nông Văn D, Hoàng Thị L1.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bát con bằng sứ màu trắng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 04 (bốn) quân vị tròn được cắt bằng quân bài; 01 (một) chiếc khăn len màu đỏ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Văn T cấp ngày 02/10/2017. *(bị cáo có 02 chứng minh nhân dân trùng số nên phải tiêu hủy một chứng minh nhân dân).*

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 11.650.000 (mười một triệu sáu trăm năm mươi) đồng, tiền trực tiếp liên quan đến việc phạm tội.

- Trả cho bị cáo Đoàn Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu vàng, mặt kính bị vỡ (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc ví da màu nâu, đã qua sử dụng; số tiền 530.000 (năm trăm ba mươi nghìn) đồng; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Văn T cấp ngày 29/5/2018.

- Trả cho Nguyễn Văn V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu trắng, mặt kính bị vỡ và số tiền 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

Phần vật chứng của bị can Đỗ Minh C2 đề nghị Hội đồng xét xử tách ra khi nào bắt được bị can Đỗ Minh C2 sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, các bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của, người chứng kiến đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Hồi 12 giờ 20 phút ngày 01/12/2018 tại quán cơm của bị cáo Nguyễn Thị L, tại thôn K, T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang một số người tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa gồm có: Nguyễn Quang V, Đỗ Minh C2, Nguyễn Thị L, Đoàn Văn T, Nông Văn D và Hoàng Thị L1. Thu giữ tại chiếu bạc các dụng cụ dùng vào việc đánh bạc gồm: 01 (một) bát con bằng sứ, một đĩa sứ, 04 (bốn) con vị bằng quân bài cắt hình tròn, 01 chiếc chăn len màu đỏ và số tiền: 11.650.000 đồng *(Mười một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*. Như vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Thị L, Đoàn Văn T, Nông Văn D, Hoàng Thị L1 đã đủ yếu tố cấu thành Tội đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng cần phải xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Nhận thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Thị L, Đoàn Văn T, Nông Văn D, Hoàng Thị L1 theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với bị can Đỗ Minh C2 đã bỏ trốn, không có mặt tại địa phương, không xác định được bị can ở đâu do đó, ngày 02/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Văn Lãng đã ra Quyết định Truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý trong vụ án khác.

[3] Hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo bằng hình thức sóc đĩa, với động cơ và mục đích thu lợi bất chính, nên đã sát phạt, nhằm tước đoạt tiền bạc của nhau đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng tại nơi cửa khẩu biên giới, có nhiều người dân từ nơi khác đến làm ăn buôn bán, qua lại cửa khẩu. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác, hành vi đó bị nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Nên cần phải xử nghiêm minh, theo quy định của pháp luật. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh sóc đĩa, sát phạt lẫn nhau là vi phạm pháp luật nhưng vì các bị cáo háms lòi, vì lợi nhuận nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì thế các bị cáo phải chịu một mức hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Thị L, Đoàn Văn T, Nông Văn D và Hoàng Thị L1 tham gia với vai trò đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn và vai trò các bị cáo Nguyễn Thị L, Đoàn Văn T, Nông Văn D và Hoàng Thị L1 tham gia trong vụ án như nhau, còn bị cáo Nguyễn Quang V là người được cầm cái sóc đĩa giữ vai trò tích cực hơn. Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội nêu trên. Để có mức án thỏa đáng đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

[4] Bị cáo Nguyễn Quang V có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật. Nhưng vì muốn kiếm tiền dễ dàng bằng cách sóc đĩa sát phạt lẫn nhau, bị cáo đã chủ động lấy bát, đĩa và 04 quân vị bài để làm dụng cụ sóc đĩa và đã thực hiện thức sóc đĩa, có nhiều người cùng tham gia để sát phạt, nhằm tước đoạt tiền bạc của nhau, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng. Trong vụ án bị cáo Nguyễn Quang V là vai trò chính, cần xử bị cáo với mức hình phạt nặng hơn các bị cáo khác tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; xét về nhân thân: Bị cáo có ba tiền án đã được xóa án tích, cụ thể: Tháng 9 năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, đến tháng 11 năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản; tháng 11 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm gương chấp hành tốt pháp luật Nhà nước, sửa chữa sai lầm khuyết điểm mà

lại tiếp tục phạm tội; tiền sự: Không có; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích trên thấy rằng khi áp dụng hình phạt cần có mức án cao hơn đối với các bị cáo khác vì bị cáo Nguyễn Quang V là người trực tiếp cầm cái xóc đĩa đánh bạc. Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Bị cáo Đoàn Văn T có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật. Nhưng muốn kiến tiền dễ dàng bằng cách sọc đĩa sát phạt lẫn nhau, bị cáo đã tham gia cùng nhiều bị cáo đánh bạc với hình thức xóc đĩa sát phạt, nhằm tước đoạt tiền bạc của nhau đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng. Vai trò của bị cáo trong vụ án chỉ là đồng phạm trong việc phạm tội tham gia đánh bạc, cần xử bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; xét về nhân thân: Bị cáo có 03 tiền án nhưng đã được xóa án tích, cụ thể: Ngày 27/6/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù giam về Tội cố ý làm hư hỏng tài sản; ngày 18/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù giam về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; đến ngày 15/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 36 tháng tù giam về Tội buôn lậu; tiền sự 01/6/2018 bị xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm gương chấp hành tốt pháp luật Nhà nước, sửa chữa sai lầm khuyết điểm mà lại tiếp tục phạm tội; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo Đoàn Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Đối với các bị cáo Nông Văn D, Nguyễn Thị L, Hoàng Thị L1 nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa bị xử lý hành chính, hình sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tiền án, tiền sự: Chưa có. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo Hoàng Thị L1 thuộc hộ nghèo, mẹ đẻ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chống Mỹ, cứu nước hạng ba. Do đó, bị cáo Hoàng Thị L1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có. Xét thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo Nông Văn D, Nguyễn Thị L, Hoàng Thị L1 chấp hành hình phạt tù giam, không cần cách ly các bị cáo Nông Văn D,

Nguyễn Thị L, Hoàng Thị L1 ra khỏi đời sống xã hội mà để cho các bị cáo được hưởng án treo ấn định thời gian thử thách cải tạo tại địa phương và gia đình cũng đủ để giáo dục các bị cáo, để từ đó các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật nhằm giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bản thân các bị cáo, không sở hữu tài sản có giá trị (thể hiện tại các biên bản xác minh ngày 01/4/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; ngày 13/12/2018 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; ngày 01/4/2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; ngày 18/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; ngày 12/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, đề nghị về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[9] Xử lý vật chứng: Căn cứ theo điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01(một) bát con bằng sứ màu trắng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 04 (bốn) quân vị tròn được cắt bằng quân bài; 01 (một) chiếc khăn len màu đỏ (công cụ dùng vào việc phạm tội); tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 11.650.000 (mười một triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng (thu trên chiếu bạc) tiền trực tiếp liên quan đến việc phạm tội. Trả cho bị cáo Đoàn Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu vàng, mặt kính bị vỡ (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc ví da màu nâu, đã qua sử dụng và số tiền 530.000 (năm trăm ba mươi nghìn) đồng; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Văn T cấp ngày 29/5/2018 (không liên quan đến việc phạm tội); tịch thu tiêu hủy 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Văn T cấp ngày 02/10/2017 vì chứng minh nhân dân trùng số với chứng minh nhân dân cấp ngày 29/5/2018, tại phiên tòa bị cáo nhất trí tịch thu tiêu hủy giấy chứng minh nhân dân cấp cho bị cáo ngày 02/10/2017. Trả cho bị cáo Nguyễn Quang V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu trắng, mặt kính bị vỡ và số tiền 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

[10] Đối với phần vật chứng của Đỗ Minh C2 tách ra khi nào bắt được Đỗ Minh C2 sẽ xử lý trong vụ án khác gồm: 01 (một) điện thoại NOKIA 1280 màu đen số IMEI: 359307/04/204424/4, nắp lưng bị vỡ (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2019 được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn) và 21.480.000 (hai mươi một triệu bốn trăm tám mươi nghìn) đồng (theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.01053629.00000 tại

kho bạc Nhà nước, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Thị L, Đoàn Văn T, Nông Văn D và Hoàng Thị L1 phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; khoản 1 Điều 17; điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Quang V, Đoàn Văn T;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; khoản 1 Điều 17; điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65; Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị L, Nông Văn D;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1 Điều 17; điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị L1;

Căn cứ khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Thị L, Đoàn Văn T, Nông Văn D và Hoàng Thị L1 phạm Tội đánh bạc.

- Xử phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Quang V 09 (chín) tháng tù giam, bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam 20 (hai mươi) ngày. Thời gian tính từ ngày bắt đi thụ hình.

- Xử phạt bị cáo bị cáo Đoàn Văn T 07 (bảy) tháng tù giam, bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam 16 (mười sáu) ngày. Thời gian tính từ ngày bắt đi thụ hình.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (29/5/2019). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nông Văn D 06 (sáu) tháng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (29/5/2019). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L1 06 (sáu) tháng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (29/5/2019). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo.

“Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự”; “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bát con bằng sứ màu trắng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 04 (bốn) quân vị tròn được cắt bằng quân bài; 01 (một) chiếc khăn len màu đỏ; tịch thu tiêu hủy 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Văn T cấp ngày 02/10/2017.

- Trả cho Đoàn Văn T: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu vàng, mặt kính bị vỡ (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc ví da màu nâu, đã qua sử dụng; và số tiền 530.000 (năm trăm ba mươi nghìn) đồng; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Văn T cấp ngày 25/9/2018.

- Trả cho Nguyễn Quang V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu trắng, mặt kính bị vỡ; số tiền 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 11.650.000 (mười một triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

Phần vật chứng của Đỗ Minh C2 gồm 21.480.000 (hai mươi một triệu bốn trăm tám mươi nghìn) đồng và 01 (một) chiếc điện thoại NOKIA 1280 màu đen. Hội đồng xét xử tách ra khi nào bắt được đối tượng Đỗ Minh C2 sẽ xử lý trong vụ án khác.

Toàn bộ số tiền nêu trên hiện nay đang tạm gửi tại tài khoản *(theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.01053629.00000 tại kho bạc Nhà nước, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn)*.

(Còn các vật chứng còn lại nêu trên hiện được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo nội dung biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2019).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Thị L, Đoàn Văn T, Nông Văn D và Hoàng Thị L1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND Huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQĐT CA Huyện, Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- THAHS, Huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CAH. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS Huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bàn Văn Tiền